

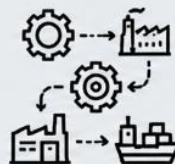
KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

**Thu hút FDI chất lượng cao
thúc đẩy tăng trưởng kinh tế**

Xu hướng dòng
vốn FDI



Tái cấu trúc
chuỗi cung ứng



Bức tranh vĩ mô
tháng 5



Đoàn Thị Xuân Mai

mai.dtx@miraeasset.com.vn

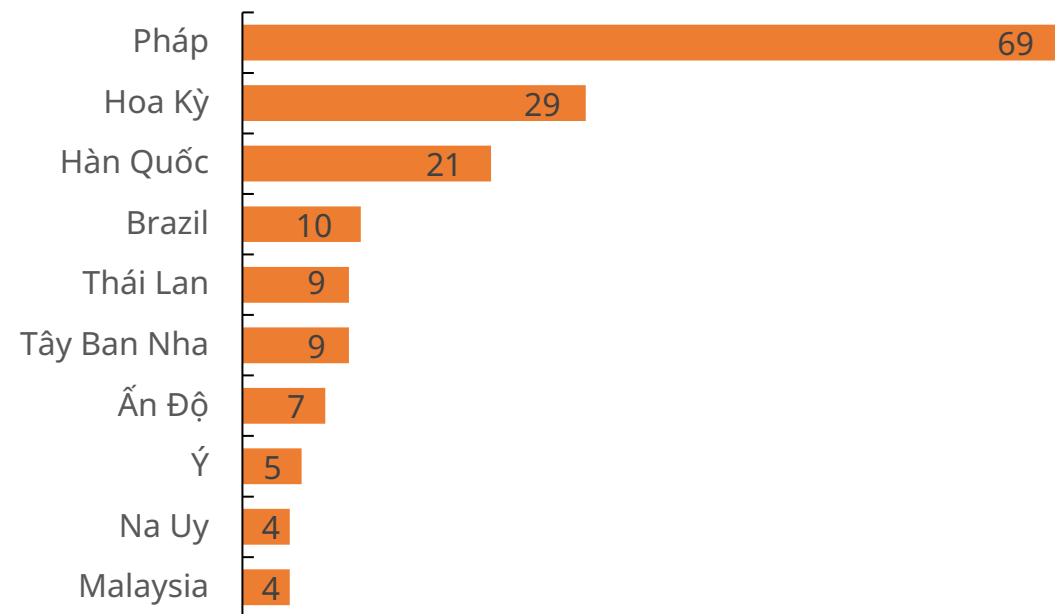
Xu hướng dòng vốn FDI toàn cầu năm 2025

Các ngành chiến lược công nghệ cao chiếm ưu thế

- **Làn sóng đầu tư vào hạ tầng dữ liệu và bán dẫn:** Theo UNCTAD, trong năm 2025, các dự án trung tâm dữ liệu (Data Centers) đã chiếm tới 1/5 tổng giá trị dự án đầu tư mới toàn cầu. Đồng thời, giá trị các dự án bán dẫn cũng ghi nhận mức tăng trưởng mạnh mẽ 35% YoY.
- **Sự chuyển dịch cơ cấu đầu tư:** Quy mô số lượng dự án GVC ghi nhận mức giảm 25% do những bất ổn về chính sách thuế quan và phân mảnh kinh tế. Về mặt giá trị đầu tư, dòng vốn cho thấy sự phân hóa rõ: **ngành dệt may năm 2025 sụt giảm 40% YoY**, khác với mức **tăng 13% YoY của ngành điện tử**. Sự tăng trưởng của nhóm điện tử chủ yếu được dẫn dắt bởi **giá trị ngành bán dẫn (+35% YoY)** nhằm đáp ứng các nhu cầu về dòng chip công nghệ cao.

Các quốc gia nhận đầu tư trung tâm dữ liệu lớn nhất 2025

Đơn vị: tỷ USD



Các dự án Greenfield trong chuỗi giá trị toàn cầu (đơn vị: tỷ USD)

Ngành/Chỉ tiêu	2023	2024	2025*	Tăng trưởng 2024-2025 (%)
Tổng chuỗi giá trị toàn cầu (GVC)				
Giá trị (Value)	299	318	303	-5
Số lượng dự án	4.545	4.849	3.645	-25
Thiết bị điện và điện tử				
Giá trị (Value)	171	185	208	+13
Số lượng dự án	1.450	1.487	1.103	-26
Ô tô (Automotive)				
Giá trị (Value)	88	89	63	-29
Số lượng dự án	992	967	875	-10
Máy móc và thiết bị				
Giá trị (Value)	24	23	19	-18
Số lượng dự án	1.019	1.156	964	-17
Dệt may và da giày				
Giá trị (Value)	16	22	13	-40
Số lượng dự án	1.084	1.239	704	-43

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ UNCTAD, thông tin từ The Financial Times Ltd, fDi Markets (www.fdimarkets.com). Ghi chú: Dữ liệu năm 2025 được ước tính dựa trên ba quý đầu năm

Bán dẫn và AI là điểm đến trọng tâm của dòng vốn chất lượng cao toàn cầu

Hệ sinh thái điện tử hơn 3 nghìn tỷ USD với ngành bán dẫn

- Theo hình bên dưới, các vòng trong cùng tập hợp cung ứng nền tảng bao gồm phần mềm tự động hóa thiết kế, vật liệu chuyên dụng và hệ thống trang thiết bị lắp ráp kiểm thử. Năng lực từ khối này hợp nhất thành lõi bán dẫn trị giá 580 tỷ USD, đóng vai trò cung cấp giá trị vận hành cho mạng lưới ứng dụng điện tử quy mô 2,5 nghìn tỷ USD ở vòng ngoài cùng, bao gồm các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, xe điện, sản xuất thông minh và y tế kỹ thuật số.

Smart data-AI

- Machine Learning
- 5G to 6G
- Điện toán lượng tử
- Công nghệ chuỗi khối
- Khai thác Bitcoin
- Trí tuệ nhân tạo
- Kinh tế số

Smart manufacturing

- Công nghệ robot
- Hạ tầng thông minh
- Cách mạng công nghiệp lần thứ 4
→ Công nghiệp 5.0
- Sản xuất thích ứng
- In 3D
- Cấu hình theo thời gian thực



Smart mobility

- Đô thị thông minh
- Vận tải tổng hợp
- Hệ thống hỗ trợ người lái
- Xe tự hành
- Xe điện (EV)
- Vận tải đường bộ bằng xe tải

Smart medtech

- Theo dõi chỉ số sức khỏe
- Giám sát hiệu suất hoạt động của con người
- Thiết bị công nghệ đeo thông minh
- Theo dõi liều lượng y tế
- Sinh trắc học

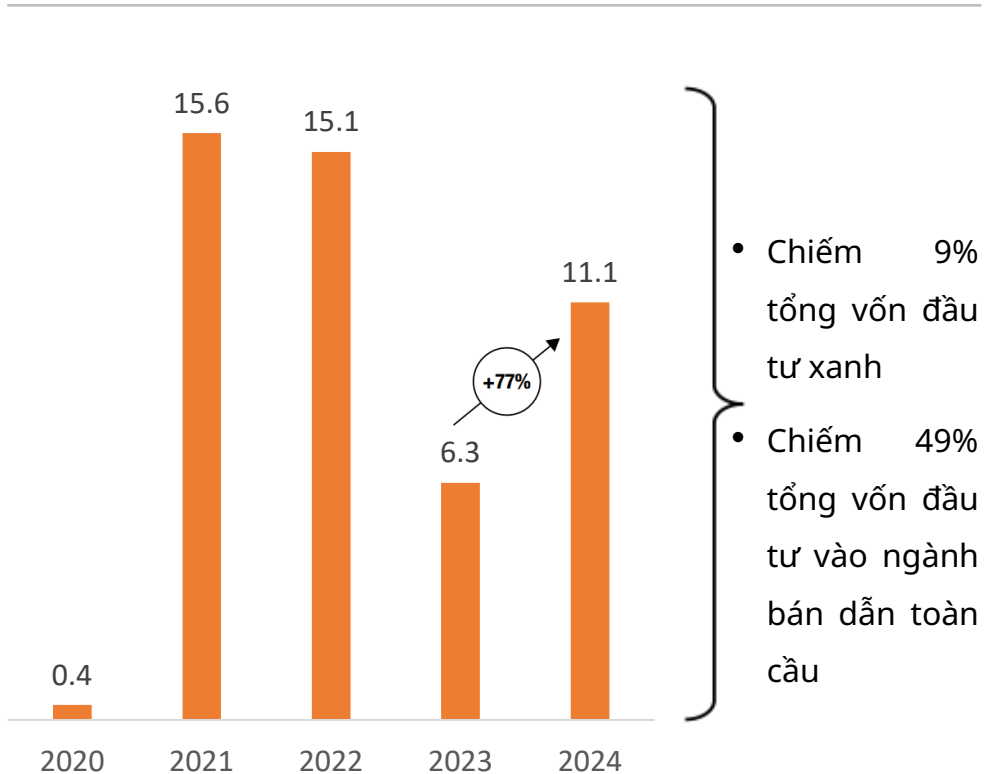
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ UNCTAD

Bán dẫn và AI là điểm đến trọng tâm của dòng vốn chất lượng cao

Sự dịch chuyển chủ động từ các tập đoàn công nghệ dẫn dắt

- Các biến động địa chính trị, chiến tranh thương mại và xu hướng bảo hộ ngành chip (Chip nationalism) từ các đạo luật của Mỹ và Châu Âu **đã thúc đẩy các tập đoàn đa quốc gia tái cấu trúc chuỗi cung ứng**. Trong bối cảnh đó, ASEAN và Việt Nam trở thành điểm thu hút chiến lược nhờ: 1) lợi thế chi phí; 2) nguồn lao động kỹ thuật dồi dào; 3) kinh nghiệm sản xuất lâu năm; 4) nhu cầu tiêu thụ linh kiện trung gian tăng cao; 5) các chính sách ưu đãi thuận lợi.

ASEAN: Vốn đầu tư vào ngành bán dẫn, giai đoạn 2020 – 2024. (Đơn vị: Tỷ USD)



Doanh nghiệp	Dự án đầu tư tại Việt Nam	Quy mô (Ước tính)	Năm
Amkor Technology (Mỹ)	Xây dựng nhà máy lắp ráp, thử nghiệm và đóng gói bán dẫn (OSAT) tiên tiến tại Bắc Ninh	1,6 tỷ USD	2023 (khánh thành)
Qualcomm (Mỹ)	Ra mắt cơ sở R&D, cung cấp dịch vụ kiểm định thiết bị cao cấp và lên kế hoạch xây dựng trung tâm R&D chuyên về Trí tuệ Nhân tạo (AI)	-	2020 (mở R&D), 2025 (kế hoạch AI)
Nvidia (Mỹ)	Xây dựng nhà máy và cơ sở hạ tầng AI tại Việt Nam	250 triệu USD (2023), 200 triệu USD (2024)	2023 (xây dựng nhà máy) và 2024 (nhà máy AI)
Marvell Technology (Mỹ)	Xây dựng trung tâm thiết kế vi mạch tích hợp (IC design center)	-	2023
Coherent (Mỹ)	Xây dựng cơ sở sản xuất các vật liệu bán dẫn phục vụ cho ngành điện tử	54 triệu USD	2024
Samsung Semiconductor (Hàn Quốc)	Nhà máy đóng gói & kiểm thử chip phục vụ AI tại tỉnh Thái Nguyên. MoU đã trình Thủ tướng (4/2026)	~1,5 tỷ USD	2026

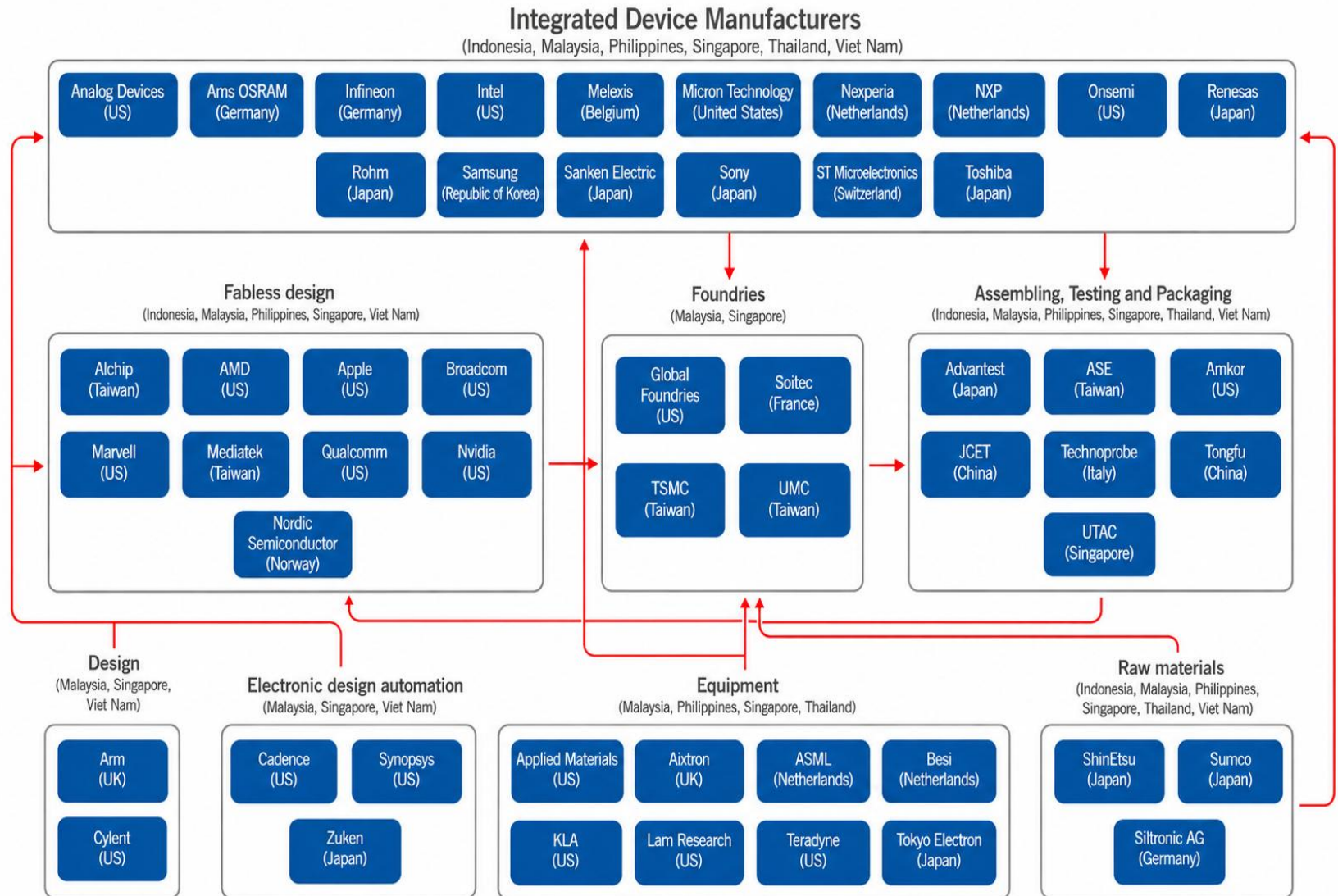
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ UNCTAD

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ UNCTAD

Mạng lưới liên kết khu vực định hình tương lai hệ sinh thái bán dẫn ASEAN

Bán dẫn hưởng lợi trực tiếp từ quá trình đa dạng hóa chuỗi cung ứng sản xuất

- Ngành bán dẫn tại ASEAN đặc trưng bởi mạng lưới sản xuất phân tán và sự liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp đa phân khúc. Sự đồng bộ từ các nhà cung cấp vật liệu thô, thiết bị phụ trợ, dịch vụ thiết kế (Fabless) cho đến các đơn vị đúc chip (Foundries) và đóng gói (ATP) đã tăng tính kết nối giữa các quốc gia thành viên để được ở gần tệp khách hàng, mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp công nghệ hàng đầu Việt Nam như **FPT (trong phân khúc Fabless design)** và **Viettel (năng lực R&D chip và hạ tầng số)** tham gia sâu vào hệ sinh thái.
- Dòng vốn dịch chuyển mạnh mẽ từ các công đoạn gia công thâm dụng lao động (**Back-end**) sang hàm lượng công nghệ cao (**Front-end**), tạo động lực tăng trưởng dài hạn cho toàn ngành, trong đó Việt Nam đóng vai trò mắt xích chiến lược.



Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ UNCTAD

Hạ tầng số đóng vai trò "bệ đỡ kỹ thuật số" để vận hành toàn bộ hệ sinh thái AI

Triển vọng đầu tư hạ tầng data center Việt Nam trong kỷ nguyên AI

- Thị trường data center Việt Nam đóng vai trò là hạ tầng hỗ trợ lõi cho các lĩnh vực **Cloud, Viễn thông và Trí tuệ nhân tạo (AI)**.
- Theo P&S Intelligence, quy mô thị trường sẽ đạt CAGR ở mức 17,5% trong giai đoạn 2026–2032. Sự phát triển này thúc đẩy tăng trưởng cho các doanh nghiệp như **Viettel IDC, VNPT, FPT Telecom, CMC Telecom, VNG Cloud**, cùng với **DTS Communication và HTC Telecom International (ECODC)**. Động lực chính đến từ tiến trình **chuyển đổi số nhanh chóng, mạng 5G và các quy định về chủ quyền dữ liệu (Data Sovereignty)** như Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15, hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025 và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15, hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.
- Cấu trúc thị trường đang có sự **chuyển dịch từ các trung tâm dữ liệu truyền thống (colocation) sang mô hình Hyperscale**, với các cơ sở mới được thiết kế để nâng mật độ rack từ mức trung bình 10 kW lên đến 60 kW nhằm hỗ trợ các mô hình máy học quy mô lớn. Tại Việt Nam, làn sóng mở rộng này **thu hút dòng vốn FDI từ các nhà vận hành dữ liệu toàn cầu như Telehouse (KDDI Corporation), NTT Global Data Centers và ST Telemedia Global Data Centres**. Dự kiến sẽ đưa tổng công suất điện của Data Center tại Việt Nam từ 221 MW (vào tháng 8/2025) lên mức gần 1.000 MW vào năm 2030, giúp phân khúc Cloud/Hyperscale trở thành mảng có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất (CAGR 17,6%) trong giai đoạn 2026–2032.

Dự báo tăng trưởng quy mô thị trường Data Center Việt Nam

Năm	Quy mô thị trường (Triệu USD)	Ghi chú
2025	1.416,2	Quy mô dự kiến hiện tại
2026	1.652,7	Tốc độ tăng trưởng dự kiến 16,7% (YoY)
2032	4.371,4	Tăng trưởng kép (CAGR) đạt 17,5% (2026-2032)

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ P&S Intelligence

Dự báo công suất điện năng của Data Center tại Việt Nam

Thời điểm	Tổng công suất điện (MW)	Ghi chú
Tháng 8/2025	221 MW	41 trung tâm dữ liệu đang hoạt động
Năm 2030 (Dự kiến)	~1.000 MW	Mở rộng nhờ các dự án Hyperscale tỷ USD phục vụ Cloud và AI

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ P&S Intelligence

Quyết định số 982/QĐ-TTg định hướng công nghệ số Việt Nam ngày 04/06/2026

Lộ trình và giải pháp trọng tâm giúp doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam hội nhập toàn cầu

Mục tiêu cụ thể đến 2030

- Phần đầu **có tối thiểu 5.000 doanh nghiệp** công nghệ số có doanh thu từ thị trường quốc tế.
- **Doanh thu xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ công nghệ số đạt tối thiểu 55 tỷ USD/năm**, với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt tối thiểu 30%/năm.
- **Có 60 doanh nghiệp** đạt doanh thu thị trường nước ngoài **trên 20 triệu USD/năm** và **05 doanh nghiệp** đạt trên **1 tỷ USD/năm**.
- Thực hiện thành công **tối thiểu 25 thương vụ mua bán sáp nhập (M&A), liên doanh**, hợp tác chiến lược với đối tác quốc tế, giá trị **từ 1 triệu USD/thương vụ trở lên**.

Tầm nhìn đến năm 2045

- Việt Nam **trở thành quốc gia và trung tâm công nghiệp công nghệ số hàng đầu khu vực và thế giới**.
- **Có tối thiểu 10 doanh nghiệp công nghệ số** ngang tầm các nước tiên tiến.
- Thương hiệu **"Make in Viet Nam"** trở thành **thương hiệu uy tín được cộng đồng quốc tế ghi nhận**.

• Các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm:

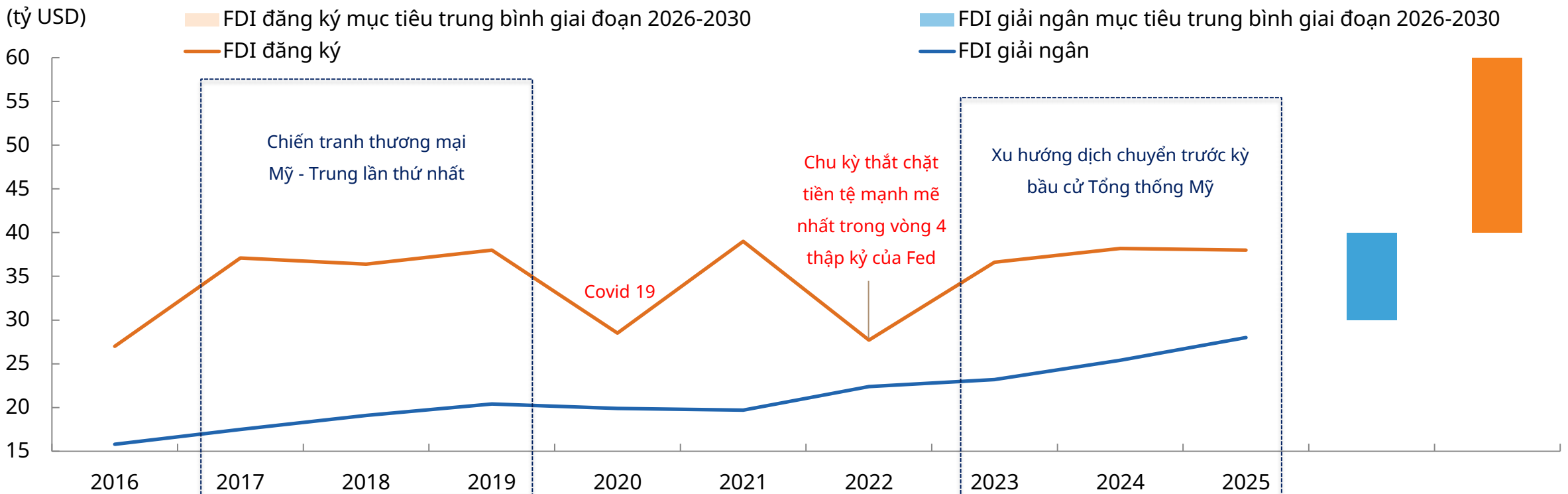
- **Hoàn thiện thể chế:** Rà soát pháp luật; ban hành ưu đãi thuế và cơ chế hỗ trợ tài chính để doanh nghiệp mở rộng đầu tư ra nước ngoài.
- **Phát triển sản phẩm và nhân lực:** Tập trung R&D sản phẩm "Make in Viet Nam" xuất khẩu; thúc đẩy hợp tác ba bên (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp); triển khai Sandbox cho FinTech, AI, IoT.
- **Hỗ trợ tài chính:** Kết nối Quỹ đầu tư mạo hiểm; hỗ trợ chuẩn bị IPO quốc tế và xây dựng cơ chế bảo lãnh tín dụng.
- **Phát triển thương hiệu quốc gia:** Xây dựng bộ nhận diện, cầm nang truyền thông và gian hàng số quốc gia trên sàn thương mại điện tử quốc tế.
- **Xây dựng hệ sinh thái:** Lựa chọn tối thiểu 5 doanh nghiệp chủ lực dẫn dắt khối SME tham gia chuỗi cung ứng; cấp voucher hỗ trợ và khuyến khích M&A.
- **Xây dựng hệ thống đo lường:** Thiết lập hệ thống thông tin quản lý và đánh giá trực tuyến (Dashboard/KPI) để đo lường hiệu quả vươn ra toàn cầu.

Thu hút FDI công nghệ cao nắm bắt xu hướng phát triển ngành bán dẫn toàn cầu

Việt Nam chuyển dịch dần sang công nghệ cao để sẵn sàng cho tương lai số

Việt Nam đặt **mục tiêu chiến lược giai đoạn 2026–2030** với vốn đăng ký FDI đạt trung bình **40–60 tỷ USD/năm** và vốn giải ngân FDI đạt trung bình **30–40 tỷ USD/năm**. Trong 5 tháng đầu năm 2026, vốn **FDI giải ngân đạt 9,75 tỷ USD** (tăng 9,6% YoY), ghi nhận mức giải ngân 5 tháng đầu năm cao nhất trong vòng 5 năm qua. Điển hình là **Samsung Vietnam Semiconductors (SVS)** thành lập tháng 3/2026 tại KCN Yên Bình (Thái Nguyên), với nhà máy đóng gói và kiểm thử chip quy mô ~1,5 tỷ USD; **BYD Electronics Việt Nam tại KCN Phú Hà (Phú Thọ)** với lần tăng vốn mới nhất tháng 4/2026, bổ sung thêm 479,8 triệu USD, mở rộng sang sản xuất xe điện và năng lượng mới.

Tăng trưởng của FDI đăng ký và FDI thực hiện từ 2016 đến 2025



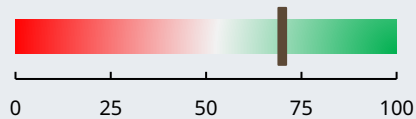
Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp từ NSO

Bức tranh vĩ mô: Tháng 5 năm 2026

Bán lẻ



Được chú trọng thúc đẩy

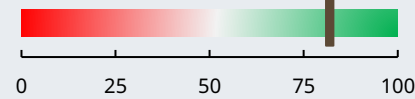


- **Bán lẻ 5T26** tăng 11,2% YoY; nếu loại trừ yếu tố giá, mức tăng chỉ đạt 6,1% phản ánh gánh nặng lạm phát thực tế
- **Yếu tố hỗ trợ:** 1) **Nâng ngưỡng thuế hộ kinh doanh** từ 500 triệu lên 1 tỷ đồng/năm; 2) Chính phủ thúc đẩy triển khai **các giải pháp chính sách** hỗ trợ sức mua của người dân, thúc đẩy tín dụng tiêu dùng và sản xuất.; 3) Nghị định 147/2026/NĐ-CP **giúp khơi thông nguồn lực đất đai**

Đầu tư công



Đẩy mạnh giải ngân

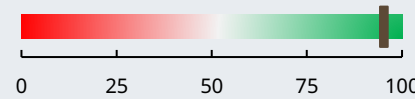


- **Giải ngân 5T26:** 219,4 nghìn tỷ đồng (+13,4% YoY), đạt 21,6% kế hoạch Thủ tướng giao. **Phấn đấu tỷ lệ giải ngân đạt 100% kế hoạch**
- **11 Nghị quyết cắt giảm thủ tục vừa ban hành (tháng 5/2026)** giúp khơi thông nút thắt thể chế
- Quý 3 sẽ triển khai thí điểm **chấm điểm kết quả giải ngân**
- **Đẩy mạnh bồi thường, tái định cư**, đảm bảo vật liệu xây dựng để phục vụ các dự án lớn

FDI



Tăng trưởng tích cực

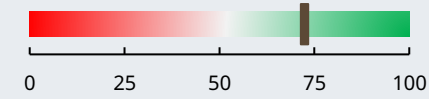


- **Vốn thực hiện tăng lên 2,4 tỷ USD** (+8,8% YoY); đăng ký mới 2,7 tỷ USD (+88% YoY); vốn điều chỉnh 2,6 tỷ USD (+25% YoY)
- **Triển vọng:** Dự thảo thay thế Thông tư 06/2019/TT-NHNN cho phép khối ngoại mở tài khoản vốn, **chuyển tiền trước khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (IRC)**
- **Rủi ro thuế quan** vẫn cần theo dõi trong năm 2026
- Tập trung vào dự thảo **thu hút FDI chất lượng cao**

Xuất khẩu



Duy trì đà tăng

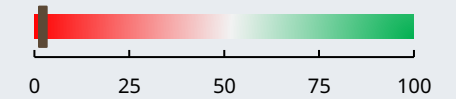


- **Xuất khẩu 5T26:** 215,7 tỷ USD (+19,5% YoY); Xuất khẩu điện tử, máy tính và linh kiện đạt cao nhất 56 tỷ USD (+46% YoY)
- **Nhập siêu 5T26: 13,8 tỷ USD.** Trong nước nhập siêu 20,7 tỷ USD; FDI xuất siêu 7 tỷ USD
- **PMI đạt 52,8 điểm, trên 50 điểm 11 tháng liên tiếp**, đạt mức cao nhất kể từ tháng 2 - trước khi chiến tranh Mỹ-Iran
- **Việt Nam sẽ tích cực phối hợp trong các cuộc điều tra của Mỹ** (sở hữu trí tuệ, ngoại hối, lao động cưỡng bức)

Lạm phát



Áp lực do chiến tranh Iran



- **Lạm phát tháng 5 neo cao 5,6%. Lũy kế 5T26 CPI tăng 4,3% (gần mục tiêu chính phủ 4,5%)**, cùng với PMI chi phí đầu vào tăng mạnh nhất kể từ tháng 4/2011, do nhiên liệu, dầu và vận tải.
- Yếu tố giúp lạm phát hạ nhiệt là **Chiến tranh Mỹ-Iran hạ nhiệt và sự chủ động trong quản lý ổn định 16 nhóm mặt hàng** (đặc biệt giáo dục và y tế)
- **Điều hành giá thận trọng, phối hợp chính sách vĩ mô**

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam.

Quy tắc đánh giá tương đối dữ liệu tháng hiện tại so với mức biến động trong 10 năm gần nhất, trong đó: **Tích cực (màu xanh) biểu thị 33,33% cao nhất; Tiêu cực (màu đỏ) là thấp nhất.** Xem cụ thể Dữ liệu sử dụng để đánh giá ở trang tiếp theo.

Số liệu kinh tế Việt Nam hàng tháng

Chỉ số kinh tế hàng tháng	2025										2026			
	4	5	6	7	8	9	10	11	12	2	3	4	5	
Bán lẻ														
Tổng tăng trưởng (% YoY)	11,1	10,2	8,3	9,2	10,6	11,3	7,2	7,1	9,8	7,9	12,1	12,1	11,8	
Hàng hóa (% YoY)	8,8	8,0	6,7	7,7	10,2	10,4	5,7	6,0	8,6	7,8	12,4	12,2	11,3	
Dịch vụ (% YoY)	17,1	17,2	14,1	13,9	13,5	16,3	11,8	12,5	14,4	8,5	11,1	11,7	13,4	
Đầu tư công														
Giải ngân (Nghìn tỷ VND)	50	62	125	20	71	31	24	88	202	80	55	34	75	
Tăng trưởng (% YoY)	68,1	86,5	179,2	-47,7	49,2	-8,0	-36,1	71,9	52,8	-11,2	48,2	-32,1	21,0	
FDI														
Giải ngân (Tỷ USD)	1,8	2,2	2,8	1,9	1,8	3,4	2,5	2,3	4,0	1,6	2,2	2,0	2,4	
Tăng trưởng (% YoY)	7,9	9,6	8,8	10,1	12,5	6,8	11,4	9,5	9,5	8,8	9,5	11,8	8,8	
Đăng ký (Tỷ USD)	2,8	4,6	3,1	2,6	2,1	2,4	3,0	2,2	4,7	3,0	9,2	3,0	6,6	
Tăng trưởng (% YoY)	-8,4	154,3	-23,9	-8,7	-18,8	-43,4	20,0	-47,3	-30,9	-12,6	124,8	7,0	44,4	
Sản xuất công nghiệp														
IIP (% YoY)	12,3	11,5	9,2	7,6	9,9	12,5	11,0	10,5	10,9	10,4	6,9	9,9	8,8	
PMI (Điểm)	45,6	49,8	48,9	52,4	50,4	50,4	54,5	53,8	53,0	54,3	51,2	50,5	52,8	
Xuất nhập khẩu														
Xuất khẩu (% YoY)	21,4	20,1	16,6	16,5	14,7	24,5	16,3	15,7	23,8	18,3	20,1	21,0	18,0	
Xuất nhập khẩu (Tỷ USD)	74,6	78,7	76,5	82,4	83,3	82,8	81,6	77,1	88,7	77,9	93,6	94,3	99,1	
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	0,9	0,7	3,1	2,4	3,7	3,0	2,7	1,1	-0,6	-1,5	-0,7	-3,3	-5,2	
Lạm phát														
CPI (% YoY)	3,1	3,2	3,6	3,2	3,2	3,4	3,2	3,6	3,5	2,9	4,7	5,5	5,6	
CPI cơ bản	3,1	3,3	3,5	3,3	3,2	3,2	3,3	3,3	3,3	3,5	4,0	4,7	4,7	
Lương thực, thực phẩm	4,1	3,7	3,0	2,9	2,6	2,1	2,1	3,3	4,2	4,5	4,7	5,2	5,0	
Giao thông	-6,9	-5,7	-1,9	-3,7	-1,9	1,5	0,0	1,1	-0,5	-3,5	10,8	11,1	12,5	

Nguồn: Phòng phân tích Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam tổng hợp dữ liệu từ Cơ quan thống kê quốc gia (NSO), Cục hải quan, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, S&P Global

Ghi chú: Để loại trừ yếu tố mùa vụ, dữ liệu tháng 2 được điều chỉnh là dữ liệu lũy kế 2 tháng đầu năm đối với giá trị tăng trưởng và là giá trị trung bình trong 2 tháng nếu là giá trị tuyệt đối, ngoại trừ dữ liệu PMI,

Đối với các dữ liệu tăng trưởng kinh tế, màu xanh thể hiện sự cải thiện so với tháng trước đó, màu đỏ thể hiện dữ liệu âm, Riêng lạm phát, màu xanh thể hiện lạm phát thấp hơn hoặc bằng so với tháng trước đó, màu đỏ thể hiện dữ liệu lạm phát từ mức 3% YoY trở lên,

Phụ lục

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này.

Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vi phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây.

Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành.

Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.

Disclaimers

This report is published by Mirae Asset Securities (Vietnam) JSC (MAS), a broker-dealer registered in the Socialist Republic of Vietnam and a member of the Vietnam Stock Exchanges. Information and opinions contained herein have been compiled in good faith and from sources believed to be reliable, but such information has not been independently verified and MAS makes no guarantee, representation or warranty, express or implied, as to the fairness, accuracy, completeness or correctness of the information and opinions contained herein or of any translation into English from the Vietnamese language. In case of an English translation of a report prepared in the Vietnamese language, the original Vietnamese language report may have been made available to investors in advance of this report.

The intended recipients of this report are sophisticated institutional investors who have substantial knowledge of the local business environment, its common practices, laws and accounting principles and no person whose receipt or use of this report would violate any laws and regulations or subject MAS and its affiliates to registration or licensing requirements in any jurisdiction shall receive or make any use hereof.

This report is for general information purposes only and it is not and shall not be construed as an offer or a solicitation of an offer to effect transactions in any securities or other financial instruments. The report does not constitute investment advice to any person and such person shall not be treated as a client of MAS by virtue of receiving this report. This report does not take into account the particular investment objectives, financial situations, or needs of individual clients. The report is not to be relied upon in substitution for the exercise of independent judgment. Information and opinions contained herein are as of the date hereof and are subject to change without notice. The price and value of the investments referred to in this report and the income from them may depreciate or appreciate, and investors may incur losses on investments. Past performance is not a guide to future performance. Future returns are not guaranteed, and a loss of original capital may occur. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents do not accept any liability for any loss arising out of the use hereof.

MAS may have issued other reports that are inconsistent with, and reach different conclusions from, the opinions presented in this report. The reports may reflect different assumptions, views and analytical methods of the analysts who prepared them. MAS may make investment decisions that are inconsistent with the opinions and views expressed in this research report. MAS, its affiliates and their directors, officers, employees and agents may have long or short positions in any of the subject securities at any time and may make a purchase or sale, or offer to make a purchase or sale, of any such securities or other financial instruments from time to time in the open market or otherwise, in each case either as principals or agents. MAS and its affiliates may have had, or may be expecting to enter into, business relationships with the subject companies to provide investment banking, market-making or other financial services as are permitted under applicable laws and regulations.

No part of this document may be copied or reproduced in any manner or form or redistributed or published, in whole or in part, without the prior written consent of MAS.